TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **03**/2019/QĐST-VDS	*Quế Sơn, ngày 13 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: "Tuyên bố một người mất tích"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Văn Thể.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Liêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2018/TLST-VDS ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2019/QĐST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Nguyễn Phước A, sinh năm: 1980. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 13, thôn L, xã Q, huyện S, tỉnh N.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Thị Kim Th, sinh năm: 1990. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Q, huyện S, tỉnh N.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Hồ Thị B, sinh năm: 1988. (Vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 13, thôn L, xã Q, huyện S, tỉnh N.

- *Người làm chứng:* Ông Hồ Đức C, sinh năm: 1959 (cha ruột của chị Hồ Thị B). (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh N.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 12/11/2018, bản tự khai và tại phiên họp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và người yêu cầu anh Nguyễn Phước A trình bày: Anh và chị Hồ Thị B tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau năm 2014, có tổ chức đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện S, tỉnh N và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 29/7/2014. Sau khi kết hôn, anh chị sống với nhau tại thôn L, xã Q, huyện S. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân do chị B thường tự ý bỏ nhà đi Thành phố Hồ Chí Minh và anh đã khuyên can nhiều lần nhưng chị B không nghe. Lần cuối cùng vào ngày 15 tháng 6 năm 2016, anh đi làm thợ hồ tại huyện Hiệp Đức về thì không thấy chị B ở nhà. Chị B không liên lạc với anh và từ đó đến nay cũng không có tin tức gì, mặc dù anh và gia đình bên vợ đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không có tin tức của chị B. Hiện nay không biết chị B đang ở đâu. Quá trình chung sống anh và chị B không có con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay anh yêu cầu Tòa án tuyên bố chị B mất tích để làm thủ tục ly hôn.

Các tài liệu, chứng cứ anh Nguyễn Phước A cung cấp cho Tòa án để chứng minh yêu cầu: Đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương xã B, huyện H nơi chị B đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi chị B sinh sống tại xã Q, huyện S đều xác nhận từ tháng 6 năm 2016 đến nay chị B không có mặt tại địa phương. Báo Công lý nhắn tìm chị Hồ Thị B các ngày 26, 31 tháng 10, ngày 02 tháng 11 năm 2018 và ngày 26, 28 tháng 12, ngày 02 tháng 01 năm 2019; tài liệu thể hiện nhắn tin trên Đài truyền hình Việt Nam (Trung tâm truyền hình Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng) vào các ngày 27, 28, 29 tháng 12 năm 2018.

Tại bản tự khai ngày 17/12/2018, ông Hồ Đức C là cha ruột của chị Hồ Thị B cung cấp: Sau khi tổ chức đám cưới, con gái ông là Hồ Thị B về chung sống với anh Nguyễn Phước A tại tổ 13, thôn L, xã Q, huyện S. Trước khi cưới con ông làm công nhân may tại Thành phố Hồ Chí Minh và sau khi có chồng con ông cũng thường hay bỏ nhà vào Thành phố Hồ Chí Minh vài lần, ông có khuyên bảo nhưng con ông không nghe. Lần cuối cùng vào ngày 15/6/2018, con ông có về nhà và ông có khuyên bảo chuyện mâu thuẫn vợ chồng có gì thì về nhà chồng giải quyết, từ đó nghe tin con gái ông bỏ nhà đi cho đến nay không có tin tức gì. Gia đình ông và gia đình anh Nguyễn Phước A đã nhiều lần tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không biết con gái Hồ Thị B hiện nay đang ở đâu.

Tại phiên họp, anh Nguyễn Phước A vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Hồ Thị B mất tích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến: Trong quá trình từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người yêu cầu đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả thẩm tra tại phiên họp giải quyết việc dân sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn cán cứ Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 681, 368, 369 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Phước A tuyên bố chị Hồ Thị B, sinh năm 1988; nơi cư trú cuối cùng: Tổ 13, thôn L, xã Q, huyện S, tỉnh N mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hồ Thị B, sinh năm 1988, nơi cư trú cuối cùng tại tổ 13, thôn L, xã Q, huyện S. Anh Nguyễn Phước A yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Hồ Thị B mất tích. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là: *"Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Chị Hồ Thị B và anh Nguyễn Phước A chung sống với nhau năm 2014 và có tổ chức đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện S, tỉnh N theo giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 29/7/2014.

Trong quá trình chung sống, do chị B thường hay bỏ nhà vào Thành phố Hồ Chí Minh nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Đến ngày 15/6/2016, chị B bỏ nhà đi và không liên lạc gì với anh; anh và gia đình bên vợ đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không biết chị B hiện nay đang ở đâu. Vì vậy, anh yêu cầu Tòa án tuyên bố chị B mất tích để anh làm thủ tục ly hôn.

Theo xác nhận của chính quyền địa phương thì từ tháng 6 năm 2016 đến nay chị B không có mặt tại địa phương; ông Hồ Đức C cha ruột của chị B cũng xác nhận chị Hồ Thị B bỏ nhà đi từ ngày 15/6/2016 đến nay không có tin tức gì mặc dù gia đình ông đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả. Anh Nguyễn Phước A đã liên lạc trên Báo công lý, Đài truyền hình Việt Nam – Trung tâm truyền hình tại thành phố Đà Nẵng và Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn để nhắn tìm chị Hồ Thị B nhưng không ai biết chị B đi đâu, bản thân chị B cũng không liên lạc gì với anh Anh và gia đình. Kể từ đó cho đến ngày mở phiên họp, mặc dù anh Anh đã tìm mọi cách liên lạc để xác định địa chỉ cư trú của chị B nhưng không có kết quả.

Như vậy, có căn cứ xác định chị Hồ Thị B đã biệt tích trên 02 năm liền trở lên mà không có tin tức xác thực về chị B và anh Nguyễn Phước A cùng gia đình chị B đã áp dụng đầy đủ các biện pháp tìm kiếm nhưng không có kết quả. Tại phiên họp, xét thấy lời khai của anh Nguyễn Phước A phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa đã có công văn số 728/CV-TA ngày 17/12/2018 về việc thông báo tìm kiếm người mất tích nhưng đến nay đã hơn bốn tháng kể từ ngày đăng báo và nhắn tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, chị B vẫn không trở về và không có tin tức gì về chị B. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xác định việc anh Nguyễn Phước A yêu cầu tuyên bố chị Hồ Thị B mất tích là có căn cứ, đúng với quy định tại Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 370, Điều 388, Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Phước A.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Phước A và chị Hồ Thị B không có con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Phước A phải chịu số tiền 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 và Điều 361, 371, 372, 388, 389 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu anh Nguyễn Phước A.

Tuyên bố: chị Hồ Thị B, sinh năm 1988; nơi cư trú cuối cùng: Tổ 13, thôn L, xã Q, huyện S, tỉnh N mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng anh Nguyễn Phước A phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tiền tạm ứng lệ phí mà anh Nguyễn Phước A đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006826 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc Quyết định được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Võ Văn Thể

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Tòa án tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu văn phòng.